

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/DS-PT

Ngày: 13- 5 -2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 64/2021/QĐPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1969; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 184/HN, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy L, sinh năm: 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 043/HN, ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thúy L;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị B trình bày:

Vào ngày 07/12/2019, bà có cho bà Nguyễn Thúy L vay số tiền 40.000.000 đồng thời gian trả tiền là ngày 07/02/2020 (AL), mục đích bà L vay để trả nợ Ngân hàng nhưng đến thời hạn trả tiền, bà L không trả tiền cho bà. Tại phiên hòa giải ngày 23/6/2020 của Tổ hòa giải ấp H, bà L có thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi 4.000.000 đồng nhưng bà L vẫn không trả. Tại phiên hòa giải ngày 28/8/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, bà L có thừa nhận nợ số tiền 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 4.000.000 đồng, bà L xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thúy L phải trả cho số tiền 44.000.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2020, bà Nguyễn Thúy L trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà B số tiền 40.000.000 đồng từ ngày 07/12/2019, mục đích vay dùm cho người khác, tiền lãi mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Bà đóng lãi được 05 tháng với số tiền 10.000.000 đồng (không có làm biên nhận). Đến tháng thứ 06, bà trễ hạn trả lãi 03 ngày thì bà B có qua đòi, hai bên có lời qua tiếng lại và cự cãi với nhau nên bà không trả tiền lãi cho bà B. Tại các phiên hòa giải ở ấp H và Ủy ban nhân dân xã T bà thừa nhận còn nợ bà B số tiền vốn 40.000.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà B yêu cầu bà trả số tiền 44.000.000 đồng bà đồng ý, nhưng bà xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 44.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định như sau:

Căn cứ các Điều 227,228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 463, 466,468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thúy L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị B số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo bản án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/02/2021, bị đơn bà Nguyễn Thúy L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm

2021 của Tòa án nhân dân huyện B, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn vì bà vay dùm bà Huỳnh Thị Cẩm và bà Nguyễn Thị Lệ, việc này bà Phạm Thị B đều biết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Nguyễn Thúy L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thúy L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị B số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thúy L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thúy L;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bằng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thúy L trả cho bà số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng. Vì ngày 07/12/2019, bà có cho bị đơn vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên có lập biên bản cho mượn tiền nhưng không có ghi lãi suất và thời hạn trả. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải tại ấp H, bị đơn thừa nhận và đồng ý trả cho bà số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 4.000.000 đồng, thời hạn trả là 04 tháng kể từ ngày hòa giải là ngày 23/6/2020. Tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã T và biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2020 bị đơn thừa nhận và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 44.000.000 đồng.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thúy L kháng cáo cho rằng số tiền này bà vay dùm bà Huỳnh Thị Cẩm và bà Nguyễn Thị Lệ. Việc này bà Phạm Thị B biết. Tuy nhiên bà B không thừa nhận và bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thúy L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa

án nhân dân huyện B. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thúy L phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thúy L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2021/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thúy L phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị B số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thúy L phải nộp số tiền 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Bà Phạm Thị B không phải chịu. Hoàn trả cho bà B tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002742 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thúy L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006587 ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng